TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2018/HS-ST
Ngày:11-7-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Như Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tấn Phát;

2. Bà Nguyễn Thị Liễu.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Bùi Thị Liên,Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninhtham gia phiên toà: Ông Phạm Đoàn Trung, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2018/QĐXXST-HS ngày 28/6/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Đăng L (tên gọi khác I), sinh ngày 27-01-1998 tại Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp NBS, xã TL, huyện CT, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1954 và bà Huỳnh Ngọc L, sinh năm 1967; Vợ con: Chưa có.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Quyết định số 15/QĐ-XPHC ngày 31/01/2018 của Công an Phường H, thành phố TN, xử phạt Nguyễn Đăng L, sinh ngày 27/01/1998, về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" số tiền 750.000 đồng.

Nhân thân: Bản án số 40/2015/HSST ngày 12/02/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xử phạt 03 năm tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 19/8/2014.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 24/3/2018; Bị cáo có mặt tại tòa.

- *Bị hại*:

+ Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1971; có mặt.

+ Bà Nguyễn Kim P, sinh năm 1973; có mặt.

+ Chị Nguyễn Đa Kim N, sinh năm 1999; vắng mặt.

Cùng địa chỉ cư trú: Đường VTS, khu phố S, phường B, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Anh Ngô Minh Đ, sinh năm 1987; Địa chỉ cư trú: Đường LL, khu phố B, phường H, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ ngày 05-02-2018, L đi bộ một mình, khi đến nhà anh Nguyễn Tấn T nhìn thấy cửa sổ bên phải nhà anh T đang mở nên nảy sinh ý định vào nhà tìm tài sản trộm cắp bán lấy tiền. Sau khi leo tường rào và cửa sổ vào bên trong tìm tài sản, đến phòng ngủ thứ nhất, nhìn thấy anh T cùng vợ là chị Phượngđang ngủ say, L lén lút mở cửa phòng, vào bên trong tìm lấy 01 nhẫn vàng 24K, 01 dây chuyền vàng 24K và mặt dây chuyền vàng 18K, 01 nhẫn vàng trắng có đính hột, 01 nhẫn vàng 18K, 01 nhẫn bạch kim, 01 Ipad mini II màu xám trắng, tiền Việt Nam 7.000.000 đồng tất cả để trên đầu tủ két sắt cạnh giường ngủ. Sau đó L lấy tiếp 3.000.000 đồng tiền để trong bóp bên trong túi quần tây nam treo trên tường rồi tiếp tục sang phòng thứ hai nơi chị N là con gái anh T đang nằm ngủ. L lén lút mở cửa phòng vào bên trong tìm lấy 01 nhẫn vàng 18K, 01 đôi bông tai vàng 18K, 01 dây chuyền vàng 18K, 01 điện thoại di động hiệu Read Mi Note 4 và tiền Việt Nam 1.250.000 đồng tất cả nằm bên trong túi xách nữ để trên bàn trang điểm cạnh giường ngủ, sau đó đi ra ngoài, khép cửa phòng lại. Sau khi lấy được tài sản, L trở ra phòng khách, trèo cửa sổ và tường rào ra bên ngoài, sau đó vừa chạy, vừa cầm tài sản trên tay bỏ vào túi quần. Khi về đến nhà, L kiểm tra tài sản trộm được, thì còn lại gồm: 01 dây chuyền vàng 24K và mặt dây chuyền 18K, 01 nhẫn vàng trắng có đính hột, 01 nhẫn vàng 18K, 01 nhẫn bạch kim, 01 Ipad mini II màu xám trắng, 01 dây chuyền vàng 18K, 01 điện thoại di động hiệu Read Mi Note 4, tiền Việt Nam 11.250.000 đồng. Riêng 01 nhẫn vàng 24K, 01 nhẫn vàng 18K và 01 đôi bông tai vàng 18K đã rơi mất trên đường.

Ngày 06, 07-02-2018, L đến bán điện thoại di động hiệu Read Mi Note 4, cho một người phụ nữ không rõ họ tên, địa chỉ tại khu vực gần chợ Phường B, thành phố TN với giá 1.000.000 đồng; đến khu vực chợ Phường B. thuộc Khu phố B, Phường B, thành phố TN bán 01 dây chuyền vàng 24K và mặt dây chuyền 18K, 01 nhẫn vàng trắng có đính hột bán tại tiệm vàng Kim Thuy do bà Hồ Ngọc T làm chủ và bán 01 nhẫn vàng tại tiệm vàng KP do ông Nguyễn Văn T làm chủ. L không nhớ bán được bao nhiêu tiền, sau đó bán Ipad mini II màu xám trắng với số tiền 1.000.000 đồng tại tiệm điện thoại di động MĐ thuộc Khu phố B, Phường H, thành phố TN do anh Ngô Minh Đ làm chủ. Đối với sợi dây chuyền vàng 18K, L đem bán nhưng không nhớ địa chỉ và số tiền. Riêng 01

nhẫn bạch kim, L để sử dụng, hiện đã rơi mất. Số tiền trộm và bán tài sản trộm được, L dùng tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng hết.

Tại Kết luận giám định số 126/KL-KTHS ngày 01-3-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: dấu vết đường vân (ký hiệu: 6) đồng nhất với dấu vân tay ngón Trỏ phải; dấu vết đường vân (ký hiệu: 11) đồng nhất với dấu vân tay ngón Cái trái; dấu vết đường vân (ký hiệu: 13) đồng nhất với dấu vân tay ngón Cái phải in trên chỉ bản họ tên Nguyễn Đăng L, sinh năm 1998, nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: NBS, TL, CT, Tây Ninh.

Tại Kết luận định giá tài sản số 11/KLĐG-TTHS ngày 12-02-2018 của HĐĐG trong tố tụng hình sự UBND thành phố Tây Ninh, kết luận (cùng thời điểm ngày 05-02-2018): dây chuyền vàng 24K trọng lượng 10 chỉ, giá định: 35.893.000 đồng; Mặt dây chuyền vàng 18K có trọng lượng 02 chỉ, giá định: 5.309.600 đồng; Chiếc nhẫn vàng, vàng trắng, có đính hột không rõ trọng lượng, giá định: không đủ cơ sở; Chiếc nhẫn vàng 18K có trọng lượng 03 chỉ, giá định: 7.964.400 đồng; Chiếc nhẫn vàng 24K có trọng lượng 05 chỉ, giá định: 17.946.500 đồng; Chiếc nhẫn bạch kim, giá định: không đủ cơ sở; Dây chuyền vàng 18K có trọng lượng 01 chỉ giá định: 2.654.800 đồng; Ipad Mini II Wi-fi 16GB Silver màu xám trắng, số lượng 01 cái, giá định: 3.500.000 đồng; Điện thoại di động RedMi Note4, ram 3GB, Rom 32GB, giá định: 2.600.000 đồng; Chiếc nhẫn vàng 18K có trọng lượng 1,5 chỉ, giá định: 3.982.200 đồng; Đôi bông vàng 18K có trọng lượng 01 chỉ giá định: 2.654.800 đồng. Tổng giá trị tài sản theo định giá: 82.505.300 đồng cộng với số tiền 11.250.000 đồng do vậy tổng giá trị thiệt hại là 93.755.300 đồng.

Về bồi thường thiệt hại: Anh Nguyễn Tấn T, chị Nguyễn Kim P, chị Nguyễn Đa Kim N yêu cầu bồi thường số tiền 11.250.000 đồng và trị giá tài sản bị mất trộm theo kết quả định giá. Đối với chiếc nhẫn vàng có đính hột và chiếc nhẫn bạch kim không đủ cơ sở định giá, anh T yêu cầu bồi thường với số tiền 24.800.000 đồng. Nguyễn Đăng L đồng ý nhưng chưa bồi thường.

Qua xác minh, Nguyễn Đăng L không có tài sản nên không tiến hành kê biên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáoNguyễn Đăng L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Bị hại chị Nguyễn Đa Kim N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Ngô Minh Đ vắng mặt tại phiên tòa.

Bản cáo trạng số 50/CT-VKS.TPTN ngày 29 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Đăng L (I) về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo L và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng L từ 03 đến 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo L bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐI H CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tây Ninh, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo:Ngày 05-02-2018, Nguyễn Đăng L đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản 01 dây chuyền vàng 24K, trọng lượng 10 chỉ; 01 mặt dây chuyền vàng 18K trọng lượng 02 chỉ; 01 chiếc nhẫn vàng trắng, có đính hột không rõ trọng lượng; 01 chiếc nhẫn vàng 18K trọng lượng 03 chỉ; 01 chiếc nhẫn vàng 24K trọng lượng 05 chỉ; 01 chiếc nhẫn bạch kim; 01 dây chuyền vàng 18K trọng lượng 01 chỉ; 01 Ipad Mini II Wi-fi 16GB Silver màu xám trắng; 01 điện thoại di động RedMi Note4; 01 chiếc nhẫn vàng 18K trọng lượng 1,5 chỉ; 01 đôi bông vàng 18K trọng lượng 01 chỉ và số tiền 1.250.000 đồng của anh Nguyễn Tấn T, chị Nguyễn Kim P, chị Nguyễn Đa Kim N. Tổng trị giá tài sản và tiền thiệt hại được định giá theo cáo trạng là 93.755.300 đồng. Tuy nhiên tại Cơ quan Điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận các tài sản không định giá được có giá trị 24.800.000 đồng. Như vậy tổng giá trị thiệt hại là 118.555.300 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Đăng L (I) đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng số 50/CT-VKS.TPTN ngày 29 tháng 5 năm 2018 đã truy tố.

Hành vi của bị cáo L là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân bị cáo L nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài cá nhân

nhưng lười lao động nên bị cáo đã cố ý phạm tội, chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật của bị cáo nên cần phải được xử lý nghiêm, cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Bản án số 40/2015/HSST ngày 12-02-2015 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xử phạt 03 năm tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" dù được xóa án tích theo quy định tại Điều 107 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nhưng không biết ăn năn hối cải làm người lương thiện mà lại tiếp tục phạm tội.

Bị cáo còn bị xử phạt về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" với số tiền 750.000 đồng Theo Quyết định số 15/QĐ-XPHC ngày 31/01/2018 của Công an phường 2, thành phố Tây Ninh,

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo L thừa nhận và đồng ý bồi thường những tài sản gồm:

- Bồi thường cho ông T, bà P: 01 dây chuyền vàng 24K - 10 chỉ, giá định: 35.893.000 đồng; Mặt dây chuyền vàng 18K - 02 chỉ, giá định: 5.309.600 đồng; Chiếc nhẫn vàng 18K - 03 chỉ, giá định: 7.964.400 đồng; Chiếc nhẫn vàng 24K- 05 chỉ, giá định: 17.946.500 đồng; Ipad Mini II Wi-fi 16GB Silver màu xám trắng, số lượng 01 cái, giá định: 3.500.000 đồng; tiền Việt Nam: 10.0000.000 đồng. Giá trị tài sản chiếm đoạt của ông T, bà P là 80.613.500 đồng.

Đối với chiếc nhẫn vàng có đính hột và chiếc nhẫn bạch kim không đủ cơ sở định giá, anh T yêu cầu bồi thường với số tiền 24.800.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Đăng L đồng ý nhưng chưa bồi thường. Do vậy bị cáo L phải bồi thường cho ông T, bà P số tiền 105.413.500 đồng.

Bị cáo L đã lấy trộm tài sản của chị N gồm: 01 dây chuyền vàng 18K - 01 chỉ, giá định: 2.654.800 đồng; 01 điện thoại di động RedMi Note4, giá định: 2.600.000 đồng; 01 chiếc nhẫn vàng 18K - 1,5 chỉ, giá định: 3.982.200 đồng; 01 đôi bông vàng 18K - 01 chỉ, giá định: 2.654.800 đồng; tiền Việt Nam 1.250.000 đồng. Tổng cộng bị cáo L bồi thường cho chị N số tiền là: 13.141.800 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng: Không có.

[9] Đối với Anh Ngô Minh Đ có mua Ipad mini II màu xám trắng của L bán nhưng không biết tài sản do L trộm cắp mà có, hiện đã bán Ipad trên cho khách; bà Hồ Ngọc T và ông Nguyễn Văn T, không xác định được việc mua bán vàng với L nên không đề cập xử lý.

Đối với người phụ nữ mua điện thoại di động hiệu Read Mi Note 4 do L bán tại khu vực chợ Phường B, thành phố TN, do không xác định họ tên, địa chỉ, không làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Đăng L (I) phải chịu án phí hình sự sơ thẩm vàán phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[11] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Tây Ninh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng L (I) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng L (I) 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giam là ngày 24-3-2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2.Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Nguyễn Đăng L (I) bồi thường cho ông Nguyễn Tấn T, bà Nguyễn Kim P số tiền 105.413.500 (*Một trăm lẻ năm triệu bốn trăm mười ba nghìn năm trăm)* đồng; Bồi thường cho chị Nguyễn Đa Kim N số tiền 13.141.800 (*Mười ba triệu một trăm bốn mươi mốt nghìn tám trăm)* đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành của ông T, bà P, chị N cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bị cáo L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

3.Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Đăng L (I) phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.928.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.Tổng cộng bị cáo L phải chịu 6.128.000 (*Sáu triệu một trăm hai mươi támnghìn)* đồng tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, ông T, bà P biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị N, anh Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND. TTN;
- VKSND. TPTN;
- CA. TPTN;
- THA.TPTN;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Như Sơn